TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH B GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2022/QĐST- HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn An Cập, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

*** Bị đơn**: Anh Dương Văn B - sinh năm 1985 .

Nơi cư trú: Thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn B thỏa thuận chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung Dương Đức D, sinh ngày 31/7/2008, anh Dương Văn B trực tiếp nuôi con chung Dương Thị Ng, sinh ngày 20/6/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Th, anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị Thoan, anh Minh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn B xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại biên lai số 0008058 ngày 26/5/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa thu. Hoàn trả chị Th số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008058 ngày 26/5/2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh B Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn